|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN**CÔNG AN TP HẢI PHÒNG**Số: 1388/CATP-PV01 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hải Phòng, ngày 23 tháng 5 năm 2024* |
| V/v đăng tải và xin ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức phụ cấp và hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng |  |

 Kính gửi: Cổng thông tin điện tử - Văn phòng UBND thành phố.

 Thực hiện Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

 Công an thành phố chủ trì, xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố “Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức phụ cấp và hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng”. Để có cơ sở hoàn chỉnh dự thảo, Công an thành phố đề nghị Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND thành phố đăng tải nội dung dự thảo Tờ trình của UBND thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố trên Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng [*http://haiphong.gov.vn*](http://haiphong.gov.vn)(*thời gian đăng tải là 30 ngày*) để các tổ chức, cá nhân biết và tham gia ý kiến.

 *(Có dự thảo gửi kèm theo, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Công an thành phố:* [*http://congan.haiphong.gov.vn*](http://congan.haiphong.gov.vn)*)*

 Văn bản tham gia ý kiến đề nghị gửi về Công an thành phố *(qua Phòng Tham mưu)*, địa chỉ: Số 3, Lê Đại Hành, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng để tổng hợp, hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

 Rất mong được sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- UBND thành phố (để báo cáo); - Đ/c Giám đốc Công an thành phố (đẻ báo cáo);- Lưu: VT, PV01. | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC** **Đại tá Bùi Trung Thành** |

DỰ THẢO

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND |  *Hải Phòng, ngày tháng 5 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức phụ cấp và hỗ trợ kinh phí đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Thưởng trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết *“Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức phụ cấp, hỗ trợ kinh phí đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng”,* cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết**

***1.1. Căn cứ chung***

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Luật Công an Nhân dân ngày 20/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an Nhân dân ngày 33/6/2023;

- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi thiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 06/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân;

- Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;

- Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;

 - Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

***1.2. Căn cứ cụ thể***

Về nội dung Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết thi hành, cụ thể như sau:

a) Khoản 3 Điều 14 quy định *Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương,* ***Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định******tiêu chí thành lập*** *Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và* ***tiêu chí về số lượng thành viên*** *Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý*”.

b) Khoản 1 Điều 23 quy định *Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức* ***do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định****”.*

c) Điểm a, b Khoản 2 Điều 23 quy định Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định cụ thể như sau:

*- Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do* ***Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định****.*

*- Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do* ***Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.***

d) Khoản 2, Điều 26 giao Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhiệm vụ chi của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình; cụ thể*: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình* ***Hội đồng nhân cùng cấp quyết định*** *mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương* (Khoản 1, Điều 26, quy định về các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật).

Từ những căn cứ nêu trên và để tạo cơ sở pháp lý thống nhất tổ chức thi hành Luật phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Hải Phòng thì việc xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng để triển khai Luật là rất cần thiết.

**2. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương**

**2.1.** Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tại Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Xây dựng phương án kiện toàn, thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở (kiện toàn, thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng), bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất cùng thời điểm Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024.

**2.2.** Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BCA ngày 21/02/2024 của Bộ Công an ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trong Công an nhân dân; giao Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “tham mưu, đề xuất xây dựng phương án kiện toàn, thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở (kiện toàn, thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng), bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất cùng thời điểm Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024”.

**2.3.** Căn cứ chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công an tại Hội nghị quán triệt Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, theo đó Bộ trưởng Bộ Công an giao Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *(Thông báo số 119/TB-V01 ngày 03/4/2024 của Văn phòng Bộ, Bộ Công an):*

Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đề nghị Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

(1) Quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thi hành Luật, sớm ban hành Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ chính sách và mức hỗ trợ thường xuyên cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định về cơ cấu tổ chức, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

(2) Quan tâm bố trí ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, kinh phí bảo đảm mua sắm trang phục, mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị.

(3) Quan tâm bố trí địa điểm, nơi làm việc lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố hoặc địa điểm, nơi làm việc của Công an cấp xã hoặc địa điểm khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của lực lượng này trong thời gian tới.

Giao Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ”Tham mưu, đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh về *tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ chính sách và mức hỗ trợ thường xuyên cho lực lượng này; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định về cơ cấu tổ chức, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và việc bảo đảm địa điểm, nơi làm việc của lực lượng này”.*

**2.4.** Căn cứ Công văn số 1182/BCA-V05 ngày 04/4/2024 của Bộ Công an về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, yêu cầu công an các địa phương khẩn trương thực hiện "*Tham mưu với UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp có quy định cụ thể về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn quản lý; tham mưu với UBND cùng cấp quyết định số lượng Tổ bảo vệ ANTT cần thành lập, số lượng thành viên của Tổ bảo vệ ANTT tại thôn, tổ dân phố đến từng đơn vị hành chính cấp xã theo hướng: Ưu tiên giữ ổn định các lực lượng hiện có, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến những người được kiện toàn, góp phần giữ vững ổn định công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở; tại mỗi thôn, tổ dân phố (cấp dưới trực tiếp của đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã) thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT với số lượng thành viên từ 03 người trở lên gồm Tổ trưởng, Tổ phó và tổ viên (hoàn thành trong tháng 4/2024)*".

**3. Các văn bản chỉ đạo của Thành phố**

Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giao Công an Thành phố phối hợp các ngành liên quan tham mưu UBND thành phố trình HDNĐ Thành phố ban hành Nghị quyết.

**4. Thực tiễn hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng tham gia bảo vệ, bảo đảm ANTT tại cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có 03 lực lượng tham gia phối hợp cùng Công an chính quy trong bảo vệ, bảo đảm ANTT tại cơ sở gồm: **(1)** Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; **(2)** Lực lượng Bảo vệ dân phố; **(3)** Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng (*việc thành lập, tổ chức, hoạt động thực hiện theo các quy định của pháp luật và* *được hỗ trợ chính sách từ nguồn ngân sách thành phố, ngân sách quận, huyện, thị xã theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định về chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố)*. Trong những năm qua lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố và Dân phòng trên địa bàn thành phố đã được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm chỉ đạo, ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, thường xuyên quan tâm đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, pháp luật, nghiệp vụ. Sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, sự tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân, lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố và Dân phòng đã thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của mình, đã góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố, cụ thể:

***(1) Về lực lượng Công an xã bán chuyên trách***

Hiện có **944** đồng chí trên **131** xã (*huyện Cát Hải, huyện Bạch Long Vỹ không bố trí Công an xã bán chuyên trách*) đang thực hiện các nhiệm vụ: Là lực lượng hỗ trợ Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ về an ninh, trật tự và làm nòng cốt trong xây dựng mô hình tự phòng, tự quản về bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã, phường, thị trấn (*theo Luật Công an nhân dân năm 2018*). Trong đó, số Công an xã bán chuyên trách kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng là 943 người).

- Phụ cấp hằng tháng áp dụng theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định về chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

Kinh phí hiện đang chi trả: **23.495.840.000 đồng/năm** *(Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).*

- Trang bị trang phục và vũ khí, công cụ hỗ trợ:

Công an xã bán chuyên trách được trang cấp trang phục theo niên hạn (*năm*) và vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định của Pháp lệnh Công an xã, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã, Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ, gồm:

+ Trang phục: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; nguồn chi: từ ngân sách địa phương (*theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009*).

+ Vũ khí, công cụ hỗ trợ: quy định tại Điều 15 Thông tư 12/2010/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; Giám đốc Công an cấp tỉnh căn cứ vào đặc điểm tình hình, yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự của địa phương, lập báo cáo đề xuất trang bị vũ khí, công cụ hỗ tợ cho Công an xã gửi về Bộ Công an (*qua Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật*) để có kế hoạch trang bị cho phù hợp.

Nguồn kinh phí thực hiện đảm bảo từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009.

***(2) Về lực lượng******Bảo vệ Dân phố***

Trên địa bàn thành phố hiện có **1.494** Bảo vệ dân phố, đang thực hiện các nhiệm vụ: Làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, làm nòng cốt trong việc thực hiện phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn phường, thị trấn; có trách nhiệm thực hiện một số biện pháp công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật (*theo quy định Điều 5 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố*). Trong đó, số BVDP kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng là 1.240 người).

- Phụ cấp hằng tháng áp dụng theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của HĐND thành phố.

Kinh phí hiện đang chi trả: **16.884.012.000 đồng/năm** *(Bằng chữ: Mười sáu tỷ tám trăm tám mươi tư triệu không trăm mười hai nghìn đồng).*

- Trang bị trang phục và vũ khí, công cụ hỗ trợ:

+ Trang phục: thực hiện theo Quyết định số 349/2008/QĐ-BCA(H11) ngày 31/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về trang phục bảo vệ dân phố

+ Vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ: quy định tại mục 2. Trang bị phương tiện cho Bảo vệ dân phố tại Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 01/3/2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố.

Nguồn kinh phí hoạt động: được đảm bảo từ nguồn ngân sách địa phương.

***(3) Về lực lượng******Dân phòng***

Tổng số Đội Dân phòng được thành lập là **1.650**. Số Đội trưởng, Đội phó Dân phòng là **3.250** đồng chí (trong đó **1.629** Đội trưởng, **1.621** Đội phó), đang thực hiện các nhiệm vụ: Là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy, giữ gìn an ninh, trật tự ở nơi cư trú; hiện nay, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật là do các chức danh của lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đảm nhiệm. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy thì Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trong thực tế cũng đang được các địa phương giao thực hiện một số nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (*theo khoản 5 Điều 3 Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001*). Trong đó, có 2.183 trường hợp là Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố kiêm nhiệm).

- Phụ cấp hằng tháng áp dụng theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố.

Kinh phí hiện đang chi trả: **13.904.928.000 đồng/năm** *(Bằng chữ: Mười ba tỷ chín trăm linh tư triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).*

- Trang bị trang phục và công cụ hỗ trợ:

+ Trang phục: Theo quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang phục chữa cháy của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành: trang phục (*quần, áo, mũ chữa cháy*); các trang phục chữa cháy khác (*ủng, găng tay, khẩu trang chữa cháy*).

Kinh phí đảm bảo trang bị trang phục chữa cháy cho lực lượng dân phòng được bố trí trong ngân sách quốc phòng và an ninh hàng năm của UBND các cấp và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

 ***\*Tổng số thành viên thực tế của 03 lực lượng (sau khi đã trừ những trường hợp kiêm nhiệm)***: **3.508** **thành viên.**

 **\**Tổng số kinh phí chi trả phụ cấp trong 01 năm ước tính*: 60.223.640.000đ** *(Bằng chữ: Sáu mươi tỷ hai trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố sẽ được kiện toàn từ 03 lực lượng trên, cụ thể:

1. Bảo vệ dân phố.
2. Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng.
3. Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng.

Hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

**5. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

**5.1.** Các lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng đang được tiếp tục sử dụng đều có chung vị trí, chức năng là lực lượng tham gia hỗ trợ Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và làm nòng cốt trong xây dựng mô hình tự phòng, tự quản về bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã.

Việc kiện toàn thống nhất các lực lượng, chức danh có chung vị trí, chức năng, đang cùng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện nay thành một lực lượng chung góp phần: kiện toàn, tinh gọn đầu mối, giảm chi ngân sách; khắc phục được thực trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong thực hiện nhiệm vụ giữa các lực lượng này; bảo đảm linh hoạt, chủ động, nhanh chóng, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa bàn cơ sở và tập trung nguồn xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở lớn mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này”.*

Tại Điều 3 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định vị trí, chức năng của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể: *“Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là một trong những lực lượng quần chúng, được bố trí ở thôn, tổ dân phố, làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.*

Tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định cụ thể nhiệm vụ của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gồm: Hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự; Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội; Hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở; Hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự được điều động.

**5.2. Căn cứ quy định về việc thành lập Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở theo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

**a)** Về tổ chức

Căn cứ quy định tại Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định về thành lập, Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở, cụ thể như sau:

* *Thành phần*: Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này. Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở **được bố trí thành Tổ bảo vệ ANTT**. **Địa bàn phụ trách** của Tổ bảo vệ ANTT **là một** hoặc **một số thôn, tổ dân phố** thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.
* *Cơ cấu*: Tổ bảo vệ ANTT gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.
* *Quy trình*: Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch UBND cùng cấp ra quyết định thành lập Tổ bảo vệ ANTT, quyết định công nhận thành viên Tổ bảo vệ ANTT và được niêm yết công khai.

Tại thôn, tổ dân phố đã bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, **Công an cấp xã** căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn của **người đã được bổ nhiệm** để **đề xuất** Chủ tịch UBND cấp xã **xem xét, quyết định công nhận** là Tổ trưởng, Tổ phó bảo vệ ANTT.

* *Thẩm quyền*: **HĐND cấp tỉnh** quy định **tiêu chí thành lập** và **tiêu chí về số lượng thành viên** Tổ bảo vệ ANTT; **UBND cấp tỉnh** quyết định **số lượng Tổ** bảo vệ ANTT cần thành lập, **số lượng thành viên** Tổ bảo vệ ANTT tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

**b)** Chính sách hỗ trợ hàng tháng cho người tham gia Tổ bảo vệ ANTT

 Căn cứ quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định chính sách cho người tham gia Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở, cụ thể như sau:

**(1)** Người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định.

**(2)** Người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ; mức hỗ trợ được quy định như sau:

- Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

- Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do HĐND cấp tỉnh quyết định.

- Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do HĐND cấp tỉnh quyết định.

- Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ.

**(3)** Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ:

- Người đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

- Người chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

- Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí.

- Người bị thương, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

*Nguồn kinh phí thực hiện (theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở)*:

- Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm:

**(1)** Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**(2)** Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**(3)** Thực hiện chi các nội dung:

- Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

- Hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ.

- Chế độ, chính sách bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

**(4)** Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức.

**(5)** Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

*Thẩm quyền*: UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

-Nhiệm vụ chi của Bộ Công an do ngân sách trung ương bảo đảm, bao gồm: **(1)** Trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; **(2)** Công tác huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức; **(3)** Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức.

**5.3.** Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 (*điểm h khoản 9 Điều 30*) quy định HĐND Thành phố có thẩm quyền "*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương*".

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*căn cứ về thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh tại khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 27*).

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ (*khoản 3 Điều 21*) quy định: Thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh "*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ*".

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực thi hành **từ ngày 01/7/2024**, các văn bản dưới luật cần được xây dựng và có hiệu lực cùng ngày với hiệu lực của Luật.

Căn cứ các quy định nêu trên và thực tiễn hoạt động của 03 lực lượng Bảo vệ dân phố; Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng - thành phần hình thành Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn Thành phố, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố Nghị quyết “*Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức phụ cấp và hỗ trợ kinh phí đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng*” là cần thiết và đảm bảo đúng thẩm quyền; đồng thời, đáp ứng mục tiêu có chính sách ưu đãi đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở, chú trọng tạo thêm cơ chế đặc thù, hỗ trợ chính sách, qua đó đảm bảo đời sống, giúp họ yên tâm công tác, cống hiến lâu dài, có hiệu quả cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Cùng với đó, Hải Phòng là thành phố trực thuộc Trung ương; là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Những năm gần đây, tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa trên địa bàn thành phố phát triển nhanh, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đời sống Nhân dân ngày một được cải thiện. Song song với đó, các thế lực thù địch, phần tử xấu không ngừng gia tăng các hoạt động kích động, xuyên tạc, chống phá. Hoạt động của bọn tội phạm và tệ nạn xã hội ngày càng diễn biến phức tạp, các loại tội phạm như: trộm cướp tài sản, buôn bán ma túy, đánh bạc, tín dụng đen, tội phạm trên không gian mạng và các tệ nạn xã hội khác đã, đang và sẽ tiếp tục len lỏi vào đời sống xã hội, nhất là địa bàn cơ sở, làm phai nhạt các giá trị văn hóa truyền thống, chia rẽ cộng đồng dân cư và gây mất ổn định an ninh, trật tự. Đây là những khó khăn, thách thức không nhỏ của cả hệ thống chính trị ở cơ sở, nhất là đối với lực lượng Công an trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Do vậy, rất cần lực lượng (*Tổ bảo vệ ANTT*) tham gia phối hợp, hỗ trợ lực lượng Công an cơ sở thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Nghị quyết xây dựng nhằm cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc thành lập, xây dựng tổ chức, bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Việc xây dựng Nghị quyết phải bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác của tỉnh có liên quan.

- Kịp thời quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao HDND thành phố, bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể hóa đầy đủ và có tính khả thi.

- Quá trình xây dựng phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, điều kiện thực tế địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh và từng địa bàn cơ sở.

**III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự; mức phụ cấp và hỗ trợ kinh phí đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**2. Đối tượng điều chỉnh**

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Các cơ quan, sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Điều 2. Quy định Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng chức danh, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

- Điều 3. Quy định mức phụ cấp và hỗ trợ kinh phí đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

- Điều 4. Quy định mức hỗ trợ trang bị trang phục, phương tiện và các điều kiện khác đảm bảo hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Điều 5. Giải quyết chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố không đủ tiêu chuẩn để kiện toàn, chuyển tiếp hoặc không tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

- Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 7. Tổ chức thực hiện.

- Điều 8. Hiệu lực thi hành.

Để triển khai các nhiệm vụ được Luật giao và thực tiễn hiện nay, Nghị quyết gồm những nội dung sau:

**1.** Quy định tiêu chí thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn thành phố Hải Phòng (quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật).

**1.1.** Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn /tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Huyện Bạch Long Vỹ thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

**1.2.** Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

Đối với thôn/tổ dân phố có 500 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 04 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và 02 Tổ viên.

Đối với các thôn/tổ dân phố còn lại: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 03 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

**2. Các chính sách**

**2.1. Chính sách 1**: Mức phụ cấp hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *(quy định tại* *khoản 1 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở):*

- Đối với thôn có từ 100% quy mô số hộ gia đình trở lên hoặc thôn ở khu vực biên giới, hải đảo:

+ Tổ trưởng: 2.700.000đ (1,5 mức lương cơ bản)

+ Tổ phó: 2.160.000đ (1,2 mức lương cơ bản)

+ Tổ viên: 1.620.000đ (0,9 mức lương cơ bản)

- Đối với các thôn còn lại:

+ Tổ trưởng: 2.340.000đ (1,3 mức lương cơ bản)

+ Tổ phó: 1.800.000đ (1,0 mức lương cơ bản)

+ Tổ viên: 1.260.000đ (0,7 mức lương cơ bản)

- Đối với tổ dân phố có từ 100% quy mô số hộ gia đình trở lên hoặc tổ dân phố ở khu vực biên giới, hải đảo:

+ Tổ trưởng: 2.160.000đ (1,2 mức lương cơ bản)

+ Tổ phó: 1.620.000đ (0,9 mức lương cơ bản)

+ Tổ viên: 1.260.000đ (0,7 mức lương cơ bản)

- Đối với các tổ dân phố còn lại:

+ Tổ trưởng: 1.800.000đ (1,0 mức lương cơ bản)

+ Tổ phó: 1.440.000đ (0,8 mức lương cơ bản)

+ Tổ viên: 1.080.000đ (0,6 mức lương cơ bản)

**2.2. Chính sách 2**: Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *(quy định tại* *khoản 1 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở):*

a) Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định chính sách hỗ trợ thêm mức đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện theo tỷ lệ % trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

b) Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế theo mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình hằng tháng của người thứ nhất trong hộ gia đình đối với những người thuộc lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi tham gia bảo hiểm y tế.

Những trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội của cơ quan đơn vị công tác hoặc không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hỗ trợ.

**2.3. Chính sách 3**: Mức bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động:

 - Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau: Mức hỗ trợ: 100.000đ/người/ca; không quá 10 ca/tháng, 6 tháng/năm.

- Khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ, ngày lễ, tết (không được bố trí nghỉ bù) hoặc thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động: Mức hỗ trợ: 200% x (mức hỗ trợ hằng tháng/30/ngày).

**2.4.** **Chính sách 4:** Mức hỗ trợ trang bị trang phục, phương tiện và các điều kiện khác đảm bảo hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự được trang bị trang phục, phương tiện, thiết bị đảm bảo điều kiện hoạt động theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do thành phố tổ chức; được trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**2.5.** **Chính sách 5:** Giải quyết chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố không đủ tiêu chuẩn để kiện toàn, chuyển tiếp hoặc không tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

1. Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố không đủ tiêu chuẩn để kiện toàn, chuyển tiếp hoặc không tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì được trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm với mức trợ cấp, hỗ trợ: Mỗi năm làm việc được hỗ trợ 01 tháng tiền phụ cấp.

2. Trường hợp Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố có tổng thời gian làm việc ít hơn 24 tháng thì chi trả ít nhất 2 tháng tiền phụ cấp.

3. Tiền phụ cấp để tính trợ cấp mất việc làm là tiền phụ cấp bình quân của 06 tháng liền kề trước khi thôi việc, mất việc.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Nguồn kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách của thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC; THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA**

**1. Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết**

Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết căn cứ theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2020).

**2. Thời gian dự kiến trình**

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị Quyết tại kỳ họp giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố (tháng 7/2024).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và bồi dưỡng cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***- Như trên (kính trình);- Thường trực Thành ủy;- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND thành phố;- Ban Pháp chế HĐND thành phố;- Công an thành phố;- Sở Nội vụ;- Sở Tư pháp;- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;- VP UBND thành phố;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2024/NQ-HĐND |  *Hải Phòng, ngày tháng năm 2024* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

 **Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức phụ cấp và hỗ trợ kinh phí**

**đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

**trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

 *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;*

 *Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;*

*Căn cứ Luật Công an Nhân dân ngày 20/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an Nhân dân ngày 33/6/2023;*

 *Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023;*

*Căn cứ Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx)*ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi thiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 06/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;*

 *Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.*

*Xét Tờ trình số ...... /TTr-UBND ngày ...... tháng ...... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức phụ cấp và hỗ trợ kinh phí đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng”; Báo cáo thẩm tra số ...... /BC-BPC ngày ...... tháng ...... năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số ...... /BC-UBND ngày ...... tháng ...... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1.Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức bồi dưỡng và hỗ trợ kinh phí đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

 2. Đối tượng áp dụng

 a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng

 b) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn /tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Huyện Bạch Long Vỹ thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

Đối với thôn/tổ dân phố có 500 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 04 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và 02 Tổ viên.

Đối với các thôn/tổ dân phố còn lại: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 03 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

**Điều 3. Quy định mức phụ cấp và hỗ trợ kinh phí đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Mức phụ cấp hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

- Đối với thôn có từ 100% quy mô số hộ gia đình trở lên hoặc thôn ở khu vực biên giới, hải đảo:

+ Tổ trưởng: 2.700.000đ (1,5 mức lương cơ bản)

+ Tổ phó: 2.160.000đ (1,2 mức lương cơ bản)

+ Tổ viên: 1.620.000đ (0,9 mức lương cơ bản)

- Đối với các thôn còn lại:

+ Tổ trưởng: 2.340.000đ (1,3 mức lương cơ bản)

+ Tổ phó: 1.800.000đ (1,0 mức lương cơ bản)

+ Tổ viên: 1.260.000đ (0,7 mức lương cơ bản)

- Đối với tổ dân phố có từ 100% quy mô số hộ gia đình trở lên hoặc tổ dân phố ở khu vực biên giới, hải đảo:

+ Tổ trưởng: 2.160.000đ (1,2 mức lương cơ bản)

+ Tổ phó: 1.620.000đ (0,9 mức lương cơ bản)

+ Tổ viên: 1.260.000đ (0,7 mức lương cơ bản)

- Đối với các tổ dân phố còn lại:

+ Tổ trưởng: 1.800.000đ (1,0 mức lương cơ bản)

+ Tổ phó: 1.440.000đ (0,8 mức lương cơ bản)

+ Tổ viên: 1.080.000đ (0,6 mức lương cơ bản)

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế

a) Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định chính sách hỗ trợ thêm mức đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện theo tỷ lệ % trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

b) Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế theo mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình hằng tháng của người thứ nhất trong hộ gia đình đối với những người thuộc lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi tham gia bảo hiểm y tế.

Những trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội của cơ quan đơn vị công tác hoặc không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hỗ trợ.

3. Mức hỗ trợ kinh phí khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau: Mức hỗ trợ: 100.000đ/người/ca; không quá 10 ca/tháng, 6 tháng/năm.

4. Mức hỗ trợ kinh phí khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ, ngày lễ, tết (không được bố trí nghỉ bù) hoặc thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động: Mức hỗ trợ: 200% x (mức hỗ trợ hằng tháng/30/ngày).

**Điều 4. Quy định mức hỗ trợ trang bị trang phục, phương tiện và các điều kiện khác đảm bảo hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự được trang bị trang phục, phương tiện, thiết bị đảm bảo điều kiện hoạt động theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do thành phố tổ chức; được trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**Điều 5. Giải quyết chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố không đủ tiêu chuẩn để kiện toàn, chuyển tiếp hoặc không tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố không đủ tiêu chuẩn để kiện toàn, chuyển tiếp hoặc không tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì được trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm với mức trợ cấp, hỗ trợ: Mỗi năm làm việc được hỗ trợ 01 tháng tiền phụ cấp.

2. Trường hợp Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố có tổng thời gian làm việc ít hơn 24 tháng thì chi trả ít nhất 2 tháng tiền phụ cấp.

3. Tiền phụ cấp để tính trợ cấp mất việc làm là tiền phụ cấp bình quân của 06 tháng liền kề trước khi thôi việc, mất việc.

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Từ nguồn ngân sách thành phố hằng năm; riêng năm 2024, bố trí đảm bảo từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi của ngân sách thành phố năm 2023 *(chuyển nguồn sang)* và năm 2024.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày .... tháng .... năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

2. Bãi bỏ quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tại số thứ tự 2,5 Phụ lục 4, số thứ tự 2,3 Phụ lục 5 Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân thành phố quy định về chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;- Bộ Công an; - Thường trực Thành ủy;- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP- Đoàn ĐB Quốc hội Hà Nội;- Đại biểu HĐND Thành phố;- VP TU, các Ban Đảng TU,- VP Đoàn ĐBQH&HĐND; VP UBND Thành phố;- Các Sở, Ban, ngành Thành phố;- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;- Cổng GTĐT Thành phố, Công báo Thành phố;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |